TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 669/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 925/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; thường trú: C09I khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh B.

2. Bà Đinh Thị Mộng T, sinh năm 1988; thường trú: 1678/3C khu phố 5, phường A, Quận 12, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Đinh Thị Mộng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận 12, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 01/2008 cấp ngày 18/09/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay ông Nguyễn Thanh H và bà Đinh Thị Mộng T xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 03/01/2014 cho bà Đinh Thị Mộng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Đinh Thị Mộng T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông H và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Đinh Thị Mộng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đinh Thị Mộng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 03/01/2014.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh H và bà Đinh Thị Mộng T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0047130 ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh B;
- UBND phường A, Quận 12, Thành phố H (theo GCN số 134, quyển số 01/2008 cấp ngày 18/09/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vương